

Số: 14/2022/QĐCNTTLH

Cái Răng, ngày 16 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 107, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: bà **Dương Thị Hồng T** và ông **Nguyễn Phúc K**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện **đề ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị Hồng T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải **ngày 13 tháng 10 năm 2022** về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà **Dương Thị Hồng T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp 11, xã M L, huyện T B, tỉnh Vĩnh Long.

Và ông **Nguyễn Phúc K**, sinh năm 1988

Địa chỉ: số E1-37, đường số 6, KDC 586, KV. T T, P. P T, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong **Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 10 năm 2022** có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong **Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 10 năm 2022**, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà **Dương Thị Hồng T** và ông **Nguyễn Phúc K** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: thống nhất không có con chung.
- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.
- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.
- Về các vấn đề khác: không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Thái Mỹ Nhung